

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3381/STC-TCHCSN

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2017

V/v triển khai thực hiện Thông tư
số 40/2017/TT-BTC ngày
28/4/2017 của Bộ Tài chính

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở, ban, ngành, Đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 28/4/2014, Bộ Tài chính có Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Tại khoản 3 Điều 14 Thông tư quy định: *“Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp”*.

Triển khai nội dung trên, Sở Tài chính đã dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý kiến gửi về Sở Tài chính trước ngày **05/10/2017** để hoàn chỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi báo cáo UBND tỉnh.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện (*đính kèm dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh*).

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TCHCSN (NTH).

KT. GIÁM ĐỐC

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trước đây trên cơ sở Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 28/4/2017 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (thay thế Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính); tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư quy định: “*Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp*”.

Do vậy, để thực hiện thống nhất mức chi cho công tác phí và chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép xây dựng Nghị quyết về chế độ công tác phí và chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, thay thế Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh.

2. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối với chế độ công tác phí:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Đối với chế độ chi hội nghị:

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; họp báo định kỳ; họp thành viên UBND tỉnh thường kỳ; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Chế độ công tác phí gồm các nội dung như sau:

a) Thanh toán tiền chi phí đi lại:

b) Thanh toán phụ cấp lưu trú: Trong tỉnh, ngoài tỉnh

c) Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác: theo hình thức khoán và không khoán.

d) Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng.

4. Chế độ chi tiêu hội nghị gồm các nội dung như sau:

a) Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên; người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị.

b) Các khoản chi công tác phí cho giảng viên, báo cáo viên.

c) Chi giải khát giữa giờ.

d) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

f) Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

g) Chi hỗ trợ phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

h) Chi bồi dưỡng hợp báo.

i) Chi hợp UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng, chi hợp Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình kinh tế xã hội.

(Chi tiết các nội dung và mức chi theo phụ lục đính kèm)

4. Nguồn kinh phí:

a) Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên trong định mức phân bổ ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Dự kiến kinh phí thực hiện tăng thêm: Trên cơ sở các mức chi đã được quyết toán năm 2016 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, kinh phí dự kiến tăng thêm như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí đã thực hiện năm 2016	Mức tăng trung bình so với quy định cũ	Dự kiến kinh phí tăng
1	Phụ cấp lưu trú	10.000	1,27	2.700
2	Thuê phòng nghỉ theo hình thức khoán và khoán công tác phí	13.000	1,38	4.940
3	Thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế	5.100	1,25	1.275
4	Hỗ trợ tiền ăn của chế độ chi hội nghị	11.000	1,46	5.060
5	Chi hợp UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng, chi hợp Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình kinh tế xã hội			210
6	Chi hợp báo định kỳ hàng quý			33

STT	Nội dung	Kinh phí đã thực hiện năm 2016	Mức tăng trung bình so với quy định cũ	Dự kiến kinh phí tăng
	Tổng cộng	39.100		14.218

Dự kiến kinh phí thực hiện tăng thêm khoảng: 14.202 triệu đồng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 204 các cơ quan hành chính nhà nước, 676 đơn vị sự nghiệp công lập và 137 xã, phường, thị trấn. Với dự kiến kinh phí công tác phí, hội nghị nêu trên phân bổ bình quân mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ chi thêm kinh phí công tác phí, hội nghị khoảng 13 triệu đồng (14.202 triệu đồng/ (204 + 676+ 137)). Bên cạnh đó, định mức phân bổ ngân sách cho chi hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị từ năm 2017 theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 tăng so với năm 2016 khoảng 20%. Vì vậy, các cơ quan, đơn vị sẽ chủ động sử dụng kinh phí được giao hàng năm để thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

MỨC CHI CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ VÀ HỘI NGHỊ

(Kèm theo Công văn số /STC-TCHCSN ngày /9/2017 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi		
			Theo NQ 09/2010/NQ- HDND	Theo Thông tư số 40/2017/TT- BTC	Mức chi đề xuất
I	Chế độ công tác phí				
1	Thanh toán phụ cấp lưu trú			200.000	
1.1	Phụ cấp lưu trú trong tỉnh				
	+ Đi công tác đến hai huyện miền núi (Khánh Sơn hoặc Khánh Vĩnh) và từ hai huyện miền núi đến các địa phương còn lại trong tỉnh	đồng/ngày/người.	80.000		100.000
	+ Đi công tác đến các địa phương còn lại	đồng/ngày/người.	60.000		80.000
	+ Đi công tác trên biển, đảo (kể cả từ biển đảo đi công tác về đất liền):	đồng/ngày/người.	100.000		120.000
1.2	Phụ cấp lưu trú ngoài tỉnh:				
	+ Đi công tác đến thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh	đồng/ngày/người.	150.000		200.000
	+ Đi công tác đến các địa phương còn lại	đồng/ngày/người.	120.000		150.000

	+ Đi công tác trên biển, đảo (ngoài tỉnh và huyện Trường Sa):	đồng/ngày/người.	200.000	250.000	250.000
2	Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác				
2.1	Thanh toán theo hình thức khoán:				
	- Đối với lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên (không phân biệt nơi đến công tác)	đồng/ngày/người.		1.000.000	1.000.000
	- Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:				
	+ Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh	đồng/ngày/người.	300.000	450.000	400.000
	+ Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương; tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh	đồng/ngày/người.	200.000	350.000	300.000
	+ Đi công tác tại các vùng còn lại	đồng/ngày/người.	150.000	300.000	200.000
2.2	Thanh toán theo hóa đơn thực tế:				
	- Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:				
	+ Đối với các đối tượng là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Phó Bí thư Tỉnh ủy	đồng/ngày/phòng 1 người	900.000	1.200.000	1.100.000

	+ Đối với các đối tượng là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các chức danh tương đương	đồng/ngày/phòng 2 người	800.000	1.000.000	900.000
	+ Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại:	đồng/ngày/phòng 2 người	700.000	1.000.000	800.000
	- Đi công tác tại các vùng còn lại:				
	+ Đối với các đối tượng là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Phó Bí thư Tỉnh ủy	đồng/ngày/phòng 1 người	600.000	1.100.000	800.000
	+ Đối với các đối tượng là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các chức danh tương đương	đồng/ngày/phòng 2 người	500.000	700.000	700.000
	+ Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại:	đồng/ngày/phòng 2 người	400.000	700.000	500.000
2.3	Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng.				
	- Trường hợp công tác thường xuyên từ 11 ngày/tháng đến 15 ngày/tháng	đồng/người/tháng	250.000	500.000	350.000
	- Trường hợp công tác thường xuyên trên 15 ngày/tháng:	đồng/người/tháng	300.000	500.000	400.000
II	Chế độ chi tiêu hội nghị				

1	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp				
	+ Cuộc họp tổ chức tại địa điểm thuộc thành phố Nha Trang	đồng/ngày/người.	100.000	150.000	150.000
	+ Cuộc họp tổ chức tại địa điểm thuộc các huyện, thị xã, thành phố khác thuộc tỉnh	đồng/ngày/người.	80.000	150.000	120.000
	+ Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức):	đồng/ngày/người.	60.000	100.000	80.000
2	Chi giải khát giữa giờ	đồng/ngày (2 buổi)	20.000	40.000	30.000
3	Chi họp UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng, chi họp Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình kinh tế xã hội				
	+ Chủ trì cuộc họp	đồng/người			150.000
	+ Thành viên ủy ban	đồng/người			120.000
	+ Thành viên dự họp	đồng/người			100.000
	+ Phục vụ	đồng/người			50.000
4	Chi họp báo định kỳ hàng quý				
	+ Chủ trì cuộc họp	đồng/người			150.000
	+ Các thành viên tham dự	đồng/người			100.000

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định chế độ công tác phí,
chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2017
của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chế độ công tác phí được quy định cụ thể như sau:

1. Thanh toán tiền chi phí đi lại: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Thanh toán phụ cấp lưu trú:

a) Phụ cấp lưu trú trong tỉnh (áp dụng đối với các trường hợp mà khoảng cách từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác từ 10 km trở lên):

- Đi công tác đến hai huyện miền núi (Khánh Sơn hoặc Khánh Vĩnh) và từ hai huyện miền núi đến các địa phương còn lại trong tỉnh: 100.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác đến các địa phương còn lại: 80.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác trên biển, đảo (kể cả từ biển đảo đi công tác về đất liền): 120.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo; trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên

biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

b) Phụ cấp lưu trú ngoài tỉnh:

- Đi công tác đến thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

- Đi công tác đến các địa phương còn lại: 150.000 đồng/người/ngày.

- Đi công tác trên biển, đảo (ngoài tỉnh và huyện Trường Sa): 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

c) Đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày)

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: Căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (bao gồm cả thời gian đi trên đường, quãng đường đi công tác. Mức phụ cấp không được vượt quá mức phụ cấp lưu trú quy định cho phụ cấp lưu trú trong tỉnh và phụ cấp lưu trú ngoài tỉnh và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

a) Thanh toán theo hình thức khoán:

- Đối với lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người không phân biệt nơi đến công tác.

- Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

+ Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 400.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố (trừ thành phố loại I) thuộc tỉnh, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại các vùng còn lại (gồm các huyện thuộc tỉnh còn lại và trong tỉnh), mức khoán: 200.000 đồng/ngày/người.

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế:

Trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

- Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

+ Đối với các đối tượng là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Phó Bí thư Tỉnh ủy: Thanh toán theo mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

+ Đối với các đối tượng là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các chức danh tương đương: Thanh toán theo mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 900.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

+ Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: Thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

- Đi công tác tại các vùng còn lại:

+ Đối với các đối tượng là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Phó Bí thư Tỉnh ủy: Thanh toán theo mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

+ Đối với các đối tượng là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các chức danh tương đương: Thanh toán theo mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

+ Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: Thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

- Trường hợp người đi công tác thuộc đối tượng thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới, thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng tối đa không vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 2 người/phòng).

- Trường hợp người đi công tác thuộc đối tượng thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng đi công tác cùng đoàn với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn thuê phòng khách sạn 1 người/phòng, thì người đi công tác được thanh toán theo mức giá thuê phòng thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (phòng standard) tại khách sạn nơi các chức danh lãnh đạo nghỉ và theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

- Trường hợp người đi công tác do phải hoàn thành công việc đến cuối ngày, hoặc do chỉ đăng ký được phương tiện đi lại (vé máy bay, tàu hỏa, ô tô) từ 18h đến 24h cùng ngày, thì được thanh toán tiền nghỉ của nửa ngày nghỉ thêm (bao gồm cả hình thức thanh toán khoán và thanh toán theo hóa đơn thực tế) tối đa bằng 50% mức thanh toán khoán tiền thuê phòng nghỉ tương ứng của từng đối tượng; không thanh toán khoản tiền khoán thuê phòng nghỉ trong thời gian đi qua đêm trên tàu hỏa, thuyền, tàu thủy, máy bay, ô tô và các phương tiện đi lại khác.

c) Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng.

Đối với cán bộ xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe cụ thể như sau:

- Trường hợp công tác thường xuyên từ 11 ngày/tháng đến 15 ngày/tháng: 350.000 đồng/người/tháng.

- Trường hợp công tác thường xuyên trên 15 ngày/tháng: 400.000 đồng/người/tháng.

Mức khoán này phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Chế độ chi tiêu hội nghị được quy định cụ thể như sau:

1. Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên; người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: thực hiện theo mức chi thù lao quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2011 của UBND tỉnh về việc quy định một số mức chi đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước và Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 của UBND tỉnh về việc bổ sung Khoản 3 và Điều 1 và điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2011 của UBND tỉnh.

2. Các khoản chi công tác phí cho giảng viên, báo cáo viên do cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị chi theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị mình và ghi rõ trong giấy mời giảng viên, báo cáo viên.

3. Chi giải khát giữa giờ: 15.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

4. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm thuộc thành phố Nha Trang: 150.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm thuộc các huyện, thị xã thuộc tỉnh: 120.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 80.000 đồng/ngày/người.

5. Trong trường hợp phải tổ chức ăn tập trung, nếu các mức khoán nêu trên không đủ chi phí, thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp cao hơn mức khoán bằng tiền tại điểm d khoản này, nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên; đồng thời thực hiện thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức tối đa bằng mức phụ cấp lưu trú quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị và được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu này).

6. Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thanh toán khoán hoặc theo hóa đơn thực tế theo mức chi quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết này.

7. Chi hỗ trợ phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này.

8. Các khoản chi phí khác:

Chi thuê mướn phục vụ hội nghị như: thuê hội trường, in sao tài liệu, thuê xe... phải có hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hóa đơn.

9. Các chế độ chi khác

- Chi hợp UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng, chi hợp Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kinh tế xã hội của tỉnh:

- + Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người.

- + Thành viên ủy ban: 120.000 đồng/người.

- + Thành viên dự họp: 100.000 đồng/người.

- + Phục vụ: 50.000 đồng/người
- Chi họp báo định kỳ hàng quý.
- + Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người,
- + Các đại biểu tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người.

Điều 3. Các quy định khác liên quan đến chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Tổ chức và giám sát thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khoá VI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2017, có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND, TT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP.HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- Cục thuế tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Đài Phát thanh-Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH